



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**
Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 9 năm 2021

BIÊN BẢN KỶ HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Trụ sở chính: Thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271.3563.359 **Fax:** 0271.3563133

Giấy ĐKKD số: 3801068943 đăng ký lần đầu ngày 11/10/2004, thay đổi lần thứ mười ba ngày 27/9/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.

Hình thức tổ chức họp đại hội: Bằng hình thức trực tuyến.

Chủ tọa Đại hội: Ông Mai Ngọc Hoàn – Thành viên Hội đồng quản trị.

Thư ký Đại hội: Ông Nguyễn Văn Minh – Trưởng ban Thư ký.

(Ông Mai Ngọc Hoàn chủ tọa đại hội theo giấy uỷ quyền số 40/UQ-CT-HĐQT ngày 06/9/2021 của Chủ tịch HĐQT công ty. Lý do, do tình hình dịch Covid – 19 nên Chủ tịch HĐQT không thể di chuyển từ Hà Nội vào Bình Phước để tham dự và điều hành đại hội được).

I. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (Do Hội đồng quản trị chỉ định) gồm:

+ Ông: Hoàng Duy Hưng – PP KT-KH - Trưởng Ban

+ Ông: Nguyễn Xuân Đài - NV phòng TC- KT - Thành viên

Ông Hoàng Duy Hưng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

1.1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là **68.998.620** (Sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi) cổ phần.

1.2. Tổng số cổ đông được mời tham dự là cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông được chốt danh sách vào ngày 12/8/2021 là **2.833** Cổ đông, đại diện cho **68.998.620** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả tổng hợp số cổ đông tham dự đại hội, tại thời điểm 8h30:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 09

- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 10.

- Đại diện cho: **47.535.867** cổ phần, tương đương với **68,8939%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có Biên bản kết quả kiểm tra tư cách đại biểu kèm theo)

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn với thành phần, số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

2. Thông qua Tờ trình tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến.

Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thông qua Tờ trình họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến như tài liệu đã trình bày tại Đại hội.

Kết quả:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 15
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 10
- Đại diện cho: 47.863.278 cổ phần
- Chiếm: 69,3685% số cổ phần có quyền biểu quyết

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 47.732.778 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,72%

(Có Biên bản kết quả kiểm phiếu lần 1 kèm theo)

3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và các ban phục vụ đại hội.

Thay mặt Ban tổ chức, ông Nguyễn Quang Tuyền tuyên bố lý do, khai mạc ĐHĐCĐ thường niên 2021 và giới thiệu nhân sự đại hội, cụ thể:

3.1 Đoàn chủ tịch gồm:

1. Ông: Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty, Chủ tọa.
2. Ông: Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, P. Tổng giám đốc công ty.

3.2 Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội gồm:

1. Ông: Phạm Tiến Sơn – PP. KT-CN - Trưởng Ban
2. Ông: Nguyễn Xuân Toàn - NV phòng TC- KT - Thành viên

3.3 Ban Thư ký đại hội gồm:

1. Ông: Nguyễn Văn Minh - TP. QTRR - Trưởng ban
2. Bà: Lê Thị Mỹ Tường Vân - NV Phòng QTRR - Thành viên

4. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội

Ông Nguyễn Quang Tuyền – Đọc trình thông qua Quy chế làm việc và Chương trình đại hội.

Nội dung: Như đã trình bày tại Đại hội.

Kết quả:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 17
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 10
- Đại diện cho: 47.958.478 cổ phần
- Chiếm: 69,5064% số cổ phần có quyền biểu quyết

Đại hội đã biểu quyết thông qua:

1. Nhân sự Đoàn chủ tịch - Chủ tọa: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 47.885.572 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,84 %.

2. Nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 47.885.572 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,84 %.

3. Quy chế làm việc của Đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 47.885.572 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,84 %.

4. Chương trình đại hội: Được thông qua với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội tán thành là: 47.957.978 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,99 %.

(Có Biên bản kết quả kiểm phiếu lần 2 kèm theo)

II. Nội dung Đại hội

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

2. Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo:

Tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội công bố: do sơ suất trong quá trình in ấn tài liệu, vì vậy trong Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 bị thiếu chỉ tiêu "Kế hoạch đầu tư năm 2021" với giá trị đầu tư là 17,5 tỷ Đồng, vì vậy tại Đại hội, Chủ tọa bổ sung thêm chỉ tiêu này vào trong bảng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 và đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Các nội dung khác như tài liệu đã trình Đại hội.

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Người báo cáo: Ông Bùi Xuân Ninh - Thành viên BKS Công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, P. Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

6. Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền - Thành viên HĐQT, P. Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

7. Báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT, BKS đã chi trả năm 2020; kế hoạch chi trả năm 2021;

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền – Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

8. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Quang Tuyền – Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc công ty.

- Nội dung báo cáo: Như tài liệu đã trình Đại hội.

9. Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, TGD công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

10. Tờ trình đề nghị thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, TGD công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

11. Tờ trình đề nghị thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Người báo cáo: Ông Mai Ngọc Hoàn - Thành viên HĐQT, TGD công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

12. Tờ trình đề nghị thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Người báo cáo: Ông Bùi Xuân Ninh – Thành viên BKS công ty.

- Nội dung: Như tài liệu đã trình Đại hội.

III. Đại hội thảo luận

Ý kiến của các Cổ đông, tóm tắt như sau:

“1. Cần xem xét việc cho vay có đúng đối với 03 đơn vị: Xi măng Hạ Long, Điện Việt Lào và Trà Xom? Đối với các công nợ: Công nợ phải thu Công ty Việt Lào 20 tỷ? Công nợ NMXM Hạ Long 21 tỷ => Công ty có kế hoạch thu hồi như thế nào? Biện pháp xử lý như thế nào? Có tính đến nhờ can thiệp của các cơ quan pháp luật chức năng thu hồi hay không?”

2. Đề nghị cho cổ đông biết PA chuyên giao nhà máy thủy điện Cần Đơn cho nhà nước khi hết hạn BOT vào năm 2029 như thế nào?”

3. SJD là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phát điện, có ký kết hợp đồng BOT với EVN, bao tiêu trọn sản lượng điện phát ra với giá hấp dẫn, tuy nhiên lợi nhuận của Công ty mẹ khá thấp so với doanh thu đạt được, Tại sao?

4. Việc trả chậm cổ tức cho cổ đông bản chất là việc chiếm dụng vốn của công ty đối với cổ đông khi nào được xử lý, và Công ty có kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông thành 2 đợt, đợt 1 là tạm ứng trong năm tài chính, đợt 2 số còn lại sau khi việc phân phối lợi nhuận được đại hội đồng cổ đông thông qua vào năm kế tiếp.

5. Theo hợp đồng BOT với nhà nước, thì đến năm 2028 hết hạn hợp đồng, SJD có kế hoạch mua lại nhà máy thủy điện Cần Đơn từ Nhà Nước hay không? Nếu không thì với 3 nhà máy còn lại là Nà Lơi, Ry Ninh 2, Hà Tây, thì kế hoạch chia cổ tức như thế nào, có giảm vốn điều lệ hay không?

6. Việc thường xuyên trả chậm cổ tức so với kế hoạch, hoặc chậm so với các công ty kinh doanh thủy điện khác ảnh hưởng không nhỏ đến thị giá của SJD. Đề nghị đoàn chủ tịch giải đáp.

7. Trong 2 năm 2021, 2020, vào thời gian chuẩn bị Đại Hội thì Ban tổ chức, Ban lãnh đạo Công ty đều có văn bản gửi UB chứng hoán về việc xin hoãn (lùi) thời gian tổ chức đại hội. Có phải do năng lực tổ chức yếu kém hay do nguyên nhân nào khác kính đề nghị đoàn Chủ tịch giải đáp”.

8. Công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2020 gấp gần 2 lần so với doanh thu cả năm của cả Công ty mẹ? Tôi không rõ hợp đồng mua bán điện với EVN như thế nào mà tiền thanh toán lại qua Tổng công ty Sông Đà? Đề nghị Công ty giải thích có thể giải thích rõ?

9. Trong các thỏa thuận (Hợp đồng) với Tổng công ty Sông Đà có ghi rõ thời hạn thanh toán tiền điện của Công ty khi TCT nhận tiền điện EVN thanh toán không??? Đối với thỏa thuận (Hợp đồng) với TCT Sông Đà (là cổ đông lớn) có phải (hay đã) thông qua ĐHĐCĐ hay không?

10. Trong trường hợp Tổng công ty Sông Đà chậm thanh toán tiền thanh toán tiền điện cho Công ty thì Công ty có tính lãi vay hay không? Trên BCTC tôi không thấy rõ khoản này? Nếu khoản công nợ hơn 500 tỷ đồng thu được như các Công ty thủy điện khác thì lãi vay Công ty có thể thu về 20 – 30 tỷ đồng hàng năm tăng lợi nhuận của Công ty??? Tăng chi trả cổ tức cho các cổ đông? Đề nghị Công ty làm rõ vấn đề này?

11. Đề nghị Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán xem lại các khoản công nợ phải thu của Công ty đã quá hạn thanh toán chưa??? Như công nợ Tổng công ty Sông Đà (chắc chắn có khoản công nợ tiền điện tháng sẽ khoảng gần 2 năm chưa được thanh toán: $606/309 = 1,96$ lần). Công nợ phải thu Công ty Việt Lào 20 tỷ? Công nợ NMXM Hạ Long 21 tỷ => Kiểm toán đã tính toán trích lập các khoản dự phòng này hay chưa?

Trả lời, giải trình của Đoàn chủ tịch, tập trung theo các ý kiến của Cổ đông:

Đối với các câu hỏi về khoản nợ cho vay và hợp đồng BOT: Trước đây qua các kỳ ĐHĐCĐ đơn vị đã giải trình vấn đề này, nay giải thích thêm như sau:

1. Khoản tiền cho các đơn vị vay (Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long, Công ty Điện Việt Lào và Công ty cổ phần thủy điện Trà Xom) không phải là cho vay từ nguồn tiền thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà là tiền Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho dự án thủy điện Cần Đơn của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1. Trong giai đoạn 2012: 3 dự án (Xi măng Hạ Long, Trà Xom, Việt Lào) có dư nợ vay và không có tiền trả nợ khi đến hạn nên Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã gán trừ khoản nợ của các đơn vị này sang số tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của dự án thủy điện Cần Đơn được hưởng, vì vậy Công ty đã ký kết Hợp đồng vay vốn với 03 đơn vị trên, nếu không ký hợp đồng thì số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại Công ty sẽ không được hưởng. Sau đó, Công ty đã nhiều lần yêu cầu các đơn vị trả nợ, đến nay các đơn vị này mới chỉ thanh toán được 1 phần. Hiện tại, Công ty đã trích lập dự phòng 100% cho các khoản nợ này từ các đơn vị trên. Công ty cũng đã phối hợp với đơn vị tư vấn luật và đã nộp đơn khởi kiện các đơn vị trên để thu hồi công nợ vào Quý II/2021.

2. Việc chuyển giao Nhà máy thủy điện Cần Đơn theo hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT) số 001/HĐ/1999/B.O.T ngày 10/07/1999 giữa Bộ Công nghiệp và Tổng công ty xây dựng Sông Đà về Dự án thủy điện Cần Đơn: Nhà máy thủy điện Cần Đơn sẽ chuyển giao toàn bộ cho Chính phủ sau 25 năm (tức đến hết năm 2028). (Hợp đồng BOT đã quy định rõ phương án bàn giao). Đối với các Nhà máy còn lại trong công ty: Nhà máy thủy điện RyNinh II, Nhà máy thủy điện Nà Lơi và Công ty

con – Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên vẫn thuộc tài sản của công ty Cần Đơn. Cổ tức hàng năm sẽ chi trả bình thường theo kết quả SXKD hàng năm. Việc tăng giảm vốn điều lệ sẽ do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ các quy định của luật pháp.

3. Việc mua bán điện với EVN theo hợp đồng Mua bán điện số 001/HĐ/1999 ngày 12/10/1999 giữa Tổng công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà) và Tổng công ty điện lực Việt Nam (đây là Phụ lục số 1 của hợp đồng BOT số 001/HĐ/1999/B.O.T ngày 10/07/1999 giữa Bộ Công nghiệp và Tổng công ty xây dựng Sông Đà về Dự án thủy điện Cần Đơn). Công ty Cần Đơn quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Cần Đơn theo Hợp đồng ủy quyền số 01/2016/HĐUQ/TCTSD-CANDON ngày 11/7/2016 giữa Tổng công ty Sông Đà – CTCP và Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. Hợp đồng ủy quyền này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua. Việc thanh toán tiền điện giữa Tổng công ty Sông Đà – CTCP với Cần Đơn được thực hiện theo hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên thực tế có sự chậm trễ trong việc thanh toán của TCT Sông Đà - CTCP; Đối với các khoản công nợ của Tổng công ty Sông Đà – CTCP hàng quý công ty có đối chiếu công nợ và đã đề nghị thanh toán tiền điện cho Công ty theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng ủy quyền hai bên đã ký kết nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của Công ty.

Đối với các câu hỏi về cổ tức và doanh thu.

4. Thời gian chi trả cổ tức năm 2020: ngay sau khi đại hội thông qua, Công ty sẽ sắp xếp nguồn vốn để chi trả trong thời gian sớm nhất theo quy định của pháp luật.

5. Trong các năm qua, tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (trung bình 17%); tỷ suất sinh lời trên doanh thu (trung bình 46%) thuộc top đầu trong các đơn vị sản xuất điện. Hàng năm, Công ty luôn duy trì việc trả cổ tức ở mức cao (trung bình 23%). Tuy nhiên, do đặc điểm của các Nhà máy thủy điện là sản lượng điện sản xuất ra phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, vì vậy có những năm như năm 2020 thời tiết không thuận lợi nên sản lượng điện sản xuất được thấp hơn trung bình nhiều năm và chỉ đạt 76%; doanh thu: 78%, lợi nhuận: 63,9%. Dẫn đến cổ tức năm 2020 thấp hơn mọi năm, mặc dù Công ty đã thực hiện tiết giảm nhiều chi phí chưa cần thiết, nhằm đảm bảo lợi nhuận tối đa có thể.

Về việc chậm trễ tổ chức họp đại hội đồng cổ đông năm 2020; 2021.

6. Do đặc điểm Công ty có phần vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối, vì vậy các tài liệu đại hội cần mất nhiều thời gian để trình phê duyệt (như năm 2020, do Cổ đông Tổng công ty Sông Đà – CTCP thay đổi Người đại diện phần vốn Nhà nước tham gia Ban kiểm soát công ty (trường ban), cần phải xin ý kiến đơn vị chủ quản nên thời gian có chậm trễ (đại hội diễn ra ngày 18/6/2020); Ngoài ra, do tình hình dịch bệnh Covid – 19, vì vậy năm 2021 mặc dù Công ty đã chuẩn bị để Đại hội sớm, nhưng theo quy định về công tác phòng, chống dịch của địa phương và các cơ quan ban ngành của Nhà nước nên công ty không thể tổ chức trực tiếp được phải xin tạm hoãn chuyển qua phương án Đại hội trực tuyến, dẫn đến tiến độ tổ chức đại hội bị chậm trễ.

IV. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Số lượng Đại biểu tham gia: 18
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 10
- Đại diện cho: 48.118.478 cổ phần
- Chiếm: 69,7383% số cổ phần có quyền biểu quyết.

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Thông qua báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2020.	47.949.478	99,64%				
2	Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021.	47.949.478	99,64%	160.000	0,33%		
3	Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch 2021.	47.778.478	99,31%	160.000	0,33%	1.000	0,002%
4	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021	47.778.478	99,31%	160.000	0,33%	1.000	0,002%
5	Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	47.949.478	99,64%			1.000	0,002%
6	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức, trích lập các quỹ.	47.778.478	99,31%	160.000	0,33%		
7	Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2020; kế hoạch chi trả năm 2021.	47.877.072	99,49%			72.460	0,15%
8	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.	47.949.478	99,64%				
9	Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt của Công ty.	47.949.478	99,64%				
10	Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	47.949.478	99,64%				
11	Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.	47.949.478	99,64%				
12	Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	47.949.478	99,64%				

(Có Biên bản kết quả kiểm phiếu lần 3 kèm theo)



Handwritten signature

V. Các nội dung đã được Đại hội thông qua

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020			Thực hiện năm 2020			Tỉ lệ hoàn thành cty mẹ %	Tỉ lệ hoàn thành hợp nhất %
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	449.000	36.000	485.000	356.781	24.254	381.035	79,5	78,6
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	443.588	35.472	479.060	340.721	23.677	364.398	76,8	76,1
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.412	528	5.940	16.060	577	16.637	296,7	280,1
II	Các chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	408.800	33.000	441.800	325.807	22.102	347.909	79,7	78,7
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	136.400	7.100	143.500	103.061	4.268	107.329	75,6	74,8
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ								
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	205.000	(4.300)	200.700	129.602	(7.123)	128.266	63,2	63,9
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	164.000	(4.300)	159.700	103.562	(7.123)	99.748	63,1	62,5
4	Tỷ suất lợi nhuận									
	Lợi nhuận cận biên (Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu)	%	50	(13)	45	40	(32)	37	79,3	81,2
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	24	(6)	23	15	(9)	14	63,1	62,5
	Thu nhập trên VCSH (ROE)	%	17	-	17	12	(15)	11	70,6	64,7
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	939.700		939.700	881.677	47.409	886.084	93,8	94,3
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	689.986	75.000	689.986	100,0	100,0
7	Dự kiến chi trả cổ tức	%	22		22	13		13	59,1	59,1
III	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU									
*	Khối lượng SXCN	10 ⁶ kWh	397	26	423	307	18	325	77,3	76,8
	Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	397	26	423	307	18	325	77,3	76,8

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch SXKD năm 2021			Ghi chú
			Công ty Mẹ	Công ty con	Tổng cộng	
I	Sản xuất điện	10 ⁶ kWh	389,0	26,339	415,339	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	440.000	36.000	476.000	
1	Giá trị KD công nghiệp	10 ⁶ đ	434.800	35.500	470.300	
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	5.200	500	5.700	
II	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	400.000	33.000	433.000	
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	141.200	7.700	148.900	
3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	199.800	500	200.300	
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	159.840	500	160.340	
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	934.200	75.000	934.200	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	
6	Dự kiến chi trả cổ tức	%	20		20	
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	17.500	0	17.500	

Ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình thực tế về thời tiết, thủy văn... được điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2021 cho phù hợp. Thời gian điều chỉnh trước 31/10/2021.

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị (Nhu báo cáo đã trình bày tại đại hội).

4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát (Nhu báo cáo đã trình bày tại đại hội).

5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

5.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.103.587.766.947
2	Vốn chủ sở hữu	881.677.364.937
3	Doanh thu thuần	309.745.986.604
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	129.602.425.963
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103.562.246.770

5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.313.952.531.906
2	Vốn chủ sở hữu	886.084.275.166
3	Doanh thu thuần	331.270.455.251
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.266.843.155
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	101.084.554.434

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020

TT	Nội dung	Số tiền	ĐVT
1	LNST năm 2020 Công ty mẹ	103.562.246.770	Đồng
2	LNST chưa phân phối theo BCTC tổng hợp đến hết ngày 31/12/2020	105.981.461.300	Đồng
3	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2020	101.498.007.478	Đồng
4	Lợi nhuận được phân phối năm 2020	101.498.007.478	Đồng
5	Trích lập các quỹ	5.270.569.987	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.004.720.284	Đồng
	- Quỹ khen thưởng của Người Quản lý	265.849.703	Đồng
6	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2020 (7)=(5)-(6)	96.227.437.491	Đồng
7	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
8	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến trình Đại hội	13%	
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2020 (dự kiến) (10)=(8)x(9)	89.698.206.000	Đồng
10	Lợi nhuận còn giữ lại (11)=(7)-(10)	6.529.231.491	Đồng

7. Thông qua báo cáo quyết toán tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các quy định nội bộ của Công ty để quyết toán thù lao thực hiện năm 2020 và xây dựng kế hoạch thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

9. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

10. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

11. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành.

12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như dự thảo đã trình bày tại Đại hội và giao cho Ban kiểm soát ký ban hành.

VI. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Văn Minh - Trưởng ban thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản của Đại hội bằng hình thức biểu quyết online (thông qua hòm phiếu điện tử):

Kết quả:

- Số lượng Đại biểu tham gia: 21
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: 10
- Đại diện cho: 48.193.578 cổ phần.

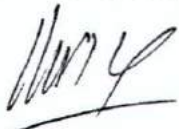
* Biên bản đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là **47.993.078 cổ phần**, Chiếm: **99,5840%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

* Nghị quyết đại hội được thông qua: với số cổ phần biểu quyết tán thành là **47.993.078 cổ phần**, Chiếm: **99,5840%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn bế mạc vào lúc vào lúc 11h45' ngày 10/9/2021.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Minh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Mai Ngọc Hoàn